

Số: 09/QĐ-THPT.VT

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội của Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VŨNG TÀU

Căn cứ Nghị định 246/GD/NĐ ngày 09/12/1954 của Tổng trưởng Bộ Quốc Gia Giáo dục về việc thành lập trường;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực hiện chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí Học kỳ I năm học 2023-2024 đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội của Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu;

Xét đề nghị của kế toán Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí Học kỳ I năm học 2023-2024 đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội của Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu (Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bảng tin nhà trường;
- Website Trường THPT Vũng Tàu;
- Lưu: VT, KT;



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VŨNG TÀU

Nguyễn Thị Huệ

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí năm học 2023-2024 đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội của Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu

(Đính kèm quyết định số 09/QĐ-VT ngày 05/01/2024 về việc công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí HKI năm học 2023-2024 đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội của Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu)

TT	Nội dung	Mức kinh phí	Số đối tượng được hưởng chính sách	Kinh phí đã thực hiện thanh toán từ NSNN	Ghi chú
I	Chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP				
1	Chính sách miễn, giảm học phí		19	3.420.000	
1.1	Miễn học phí		9	3.240.000	
	- Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	90.000đ/tháng	4	1.440.000	4 tháng
	-Học sinh khuyết tật	90.000đ/tháng	4	1.440.000	4 tháng
	-Học sinh con mồ côi	90.000đ/tháng	1	360.000	4 tháng
1.2	Đối tượng được giảm 70% học phí				
1.3	Các đối tượng được giảm 50% học phí		1	180.000	
	- Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;	45.000đ/tháng	1	180.000	4 tháng
	- Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ				
2	Hỗ trợ chi phí học tập		5	3.000.000	
	- Học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.	150.000đ/tháng	1	600.000	4 tháng
	- Học sinh phổ thông bị khuyết tật	150.000đ/tháng	4	2.400.000	4 tháng
II	Chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị quyết 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh BR-VT				
1	Miễn, giảm học phí		4	1.440.000	
1.1	Miễn học phí cho học sinh, con hộ nghèo của tỉnh, hộ mới thoát nghèo	90.000đ/tháng	4	1.440.000	4 tháng
1.2	Giảm học phí cho học sinh, con hộ cận nghèo của tỉnh				
2	Hỗ trợ chi phí học tập		4	2.400.000	
	- Học sinh, con hộ nghèo của tỉnh, hộ mới thoát nghèo của Tỉnh	150.000đ/tháng	4	2.400.000	4 tháng

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 01 năm 2024



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Huế